

Bản án số: 13/2020/HS-PT

Ngày: 11- 5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đê

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSPT, ngày 01/4/2020 đối với bị cáo Cao Chín T.

Do có kháng cáo của bị cáo Cao Chín T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Chín T, sinh năm 1997, tại T. Nơi cư trú khóm 3, thị trấn Càng L, huyện Càng L, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn K, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Bé C, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Chín T: Ông Nguyễn Hoàng O, Luật sư Văn phòng luật sư Sáu Đ, thuộc đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Thành C, bị cáo Hồ Thảo Mạnh K, bị cáo Kim Ngọc P, bị cáo Lâm Sơn N, bị cáo Thạch Minh Ph, bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Lâm Quốc P, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Lâm Hoàng Chí B, bị cáo Trần Hữu T, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 11/01/2019, bị cáo Kim Ngọc P cùng với bị cáo Thạch Minh P và bị cáo Thạch Ngọc K đi dự đám hỏi của bạn mình tên Trà Thị Nhật T thì bị cáo P bị Lương Chí T và Thạch Thành T dùng tay đánh nhiều cái nhưng không gây thương tích và được mọi người can ngăn. Do bị đánh nên bị cáo P tức giận, mượn điện thoại của bị cáo Ph gọi cho bị cáo Ngô Thành C kêu bị cáo C chuẩn bị hung khí và rủ bị cáo C đi xuống huyện T để đánh Chí T, Thành T trả thù thì bị cáo C đồng ý. Lúc này, bị cáo Lâm Sơn N đang ngồi uống bia cùng với bị cáo C nghe được nội dung bị cáo P bị đánh và P kêu bị cáo C chuẩn bị hung khí nên bị cáo Sơn N dùng điện thoại của bị cáo C điện hỏi bị cáo P sự việc bị đánh như thế nào, bị cáo P kể cho Sơn N nghe và rủ bị cáo Sơn N cùng đi chung với bị cáo C đến huyện T để phụ giúp bị cáo P đánh Chí T, Thành T, bị cáo Sơn N đồng ý. Sau đó, trên đường đi về Trà V bị cáo P rủ bị cáo Ph, K phụ đánh trả thù người đã đánh bị cáo P trước đó, cả hai đồng ý.

Điện thoại cho bị cáo P xong, biết P bị đánh ở huyện T, bị cáo Sơn N liền kêu bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số: 52K3-6408 (xe này do Sơn N mượn trước đó của ông Võ Thanh Th) về quán “Ao Bà Om 7793” của bị cáo Sơn N, tại khóm 4, phường 8, thành phố T, tỉnh T lấy hung khí, bị cáo C đồng ý. Sau đó, bị cáo Sơn N điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn H nói là bị cáo P bị đánh ở huyện T và rủ bị cáo H đến quán Hội Ngộ để cùng nhau đi đến huyện T phụ giúp cho bị cáo P, bị cáo H đồng ý. Lúc bị cáo Sơn N gọi điện rủ bị cáo H thì các bị cáo Lâm Quốc P, bị cáo Hồ Thảo Mạnh K và bị cáo Cao Chín T cũng có mặt chỗ bị cáo H và nghe được nội dung nói chuyện giữa bị cáo Sơn N và bị cáo H. Khi bị cáo H đồng ý đi, thì bị cáo P, bị cáo K và bị cáo T cũng đồng ý đi cùng với bị cáo H để phụ giúp cho bị cáo Kim Ngọc P. Trước khi đi, bị cáo H điện thoại rủ thêm bị cáo Lâm Hoàng Chí B đến quán Hội Ngộ đi công chuyện với bị cáo H. Lúc này, bị cáo Trần Hữu T đang có mặt tại nhà của bị cáo B biết được nội dung bị cáo H rủ bị cáo Chí B nên bị cáo T cũng đi chung với bị cáo H.

Sau khi bị cáo Sơn N kêu đi lấy hung khí, bị cáo C điều khiển xe mô tô nêu trên ngang nhà trọ của bị cáo H thì xe mô tô của bị cáo C tắt máy nên bị cáo C ghé vào nhà trọ của bị cáo H gặp bị cáo H, bị cáo P, bị cáo K và bị cáo T đang chuẩn bị đi đến quán Hội Ngộ để gặp bị cáo Sơn N. Bị cáo C nhờ bị cáo T chở đi lấy hung khí, T đồng ý. Lúc này, bị cáo T, C lấy 01 (một) túi xách bằng vải màu xanh tại nhà trọ của bị cáo H, bị cáo T điều khiển xe mô tô: biển số 84K5-4119 của cha ruột bị cáo T tên Cao Văn K chở bị cáo Cuôn lại quán “Ao Bà Om 7793”. Đến nơi, bị cáo Cuôn vào bên trong quán lấy 05 (năm) cây dao, trong đó có 02 (hai) cây dao bằng kim loại màu đen; 02 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại thân dao có nhiều lỗ và 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại thân dao có nhiều răng cưa, đem ra cất giấu vào bên trong túi vải. Khi lấy hung khí xong, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo C cùng túi vải chứa hung khí về phòng trọ của bị cáo H. Còn bị cáo Sơn N, bị cáo H, bị cáo P, bị cáo K, bị cáo Chí B và bị cáo T sau

khi gặp nhau tại quán Hội Ngộ thì cùng nhau đi đồ xăng tại khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Trong lúc đang đồ xăng, bị cáo P điện thoại thông báo cho bị cáo Sô N biết là bị cáo P đang chạy về đến quán “Ao Bà Om 7793”. Nghe vậy, bị cáo Sô N kêu các bị cáo đi chung về quán “Ao Bà Om 7793” gặp bị cáo P, K và Ph đang đứng đợi từ trước.

Sau khi các bị cáo gặp nhau tại quán “Ao Bà Om 7793”, bị cáo Sô N hỏi lại bị cáo P nội dung vụ việc bị đánh nêu trên để cho các bị cáo còn lại biết. Sau khi hỏi xong, bị cáo Sô N kêu bị cáo C kiểm tra hung khí, bị cáo C mở túi vải ra cho bị cáo Sô N xem và thấy không đủ hung khí nên bị cáo Sô N kêu vào bên trong quán “Ao Bà Om 7793” lấy thêm hung khí. Nghe vậy, bị cáo P đi vào bên trong quán lấy thêm 05 ống tuýp bằng kim loại, dạng tròn, có một đầu bằng và một đầu nhọn; 02 cây dao bằng kim loại, màu đen và 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại thân dao có nhiều lỗ đem ra bỏ vào bên trong túi vải nêu trên. Sau đó, bị cáo P nhắn tin cho Thành T với nội dung “M đang đầu m gồm a e m đi, tao xuống chơi với tụi mày 1 lan luôn nè”, (hiểu đây đủ nghĩa là: Mày đang đầu mày gồm anh em mày đi, tao xuống chơi với tụi mày 1 lần luôn nè). Nhắn tin xong, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số: 84B1- 578.49 (xe này do bị cáo Sô N nhận cầm cố của ông Đặng Hoàng A, sinh năm 1986, cư trú ấp Bến C, xã Nguyệt H, huyện C, tỉnh T) một mình chạy xuống huyện T trước để dẫn đường; bị cáo Sô N điều khiển xe mô tô biển số: 52K3-6408 chở bị cáo C ngồi sau vát túi vải chứa hung khí trên vai; bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số: 84B1-427.11 của cha ruột tên Thạch M, sinh năm 1976, cư trú ấp Ba Se A, xã L, huyện C chở bị cáo Ph; bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số: 84K5-4119 chở bị cáo H; bị cáo P điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của bị cáo K chở bị cáo K; còn bị cáo Chí B điều khiển xe mô tô biển số: 84C1-140.31 của bị cáo B chở bị cáo T.

Đến khoảng 01 giờ ngày 12/01/2019, tất cả các bị cáo đi đến cầu Bung Sen thuộc xã N, huyện T, tỉnh T. Lúc này, bị cáo P thông báo gần đến địa điểm để mọi người chuẩn bị và kêu bị cáo C phân phát hung khí cho các bị cáo đi chung. Nghe vậy, bị cáo C mở túi vải ra đưa cho bị cáo H, bị cáo K mỗi người 01 cây dao bằng kim loại, màu đen; đưa cho bị cáo Phú, bị cáo P mỗi người 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, thân dao có nhiều lỗ; đưa cho bị cáo Chí B 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, thân dao có nhiều răng cưa; đưa cho bị cáo P, bị cáo K và bị cáo T mỗi người 01 ống tuýp bằng kim loại, dạng tròn, có một đầu bằng và một đầu nhọn. Phân phát hung khí xong, các bị cáo tiếp tục chạy xe mô tô theo bị cáo P để tìm Chí T, Thành T đánh. Khi đến ngã tư Xoài X, thuộc ấp Xoài X, xã Ngãi X, huyện T thì bị cáo P thấy trước nhà của ông Trương Công Đ có 01 nhóm người đang uống bia Sài Gòn, loại chai thủy tinh gồm: Trương Công Đ, Kim Ngọc Th, Kim Sô T, Thạch P, cùng cư trú ấp Xoài X, xã Ngãi X, huyện T, Thạch B, sinh năm 1995 và Kim C, sinh năm 1996, cùng cư trú ấp Xoài T, xã Ngãi X, huyện T. Lúc này, bị cáo P nghĩ trong nhóm người uống bia nêu trên có Chí T, Thành T nên bị cáo P điều khiển xe mô tô chạy đến đậu trước nhà của ông Đ, những bị cáo đi chung thì xuống xe tay cầm hung khí chạy theo sau bị cáo P.

Lúc này, bị cáo H lấy ở trong túi áo của mình ra 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại đưa cho bị cáo T cầm, còn bị cáo C, bị cáo Sô N tự lấy mỗi người cầm 01 cây dao

bằng kim loại, màu đen. Sau đó, bị cáo P hỏi nhóm người đang uống bia “Chí T, Thành T đi đâu rồi” thì Kim Ngọc T trả lời “Tụi nó không có ở đây đâu”, bị cáo P, bị cáo K, bị cáo Ph, bị cáo Sô N và bị cáo T nghe được nội dung trên nên biết không có Chí T, Thành T đã đánh bị cáo P trước đó đang ở đây, những bị cáo còn lại thì cũng đứng gần nhưng không nghe được nội dung trên. Lúc này, ông Đ đứng lên mỗi tay cầm 01 chai bia Sài Gòn và hỏi “muốn gì”, thì bị cáo P trả lời “Anh ngồi xuống nhậu đi nếu muốn chơi thì chơi cũng không lại đâu”. Lúc đó, bị cáo Sô N tay phải cầm cây dao bằng kim loại màu đen bước đến gần và chỉ về phía ông Đ, kêu Đ “bỏ chai bia xuống”, nhưng ông Đ không bỏ chai bia xuống. Thấy vậy, bị cáo P nói tiếp “Anh muốn chơi không, chơi luôn”, lúc này bị cáo Ph, bị cáo H, bị cáo Chí B, bị cáo Ph và bị cáo K nghe được nội dung bị cáo P nói nên trên nên biết là bị cáo P kêu đánh nhau với ông Đ và đồng ý, những bị cáo còn lại thì cũng đứng gần đó nhưng do không chú ý nên không nghe bị cáo P nói. Thấy nhóm của bị cáo P đông người và đang cầm hung khí nên ông Đ bỏ hai chai bia xuống rồi chạy vào bên trong nhà kéo cửa nhà lại để không cho nhóm người của bị cáo P vào bên trong nhà, còn những người bạn uống bia chung với ông Đ, thấy vậy hoảng sợ, bỏ chạy ra đường nhựa trước nhà ông Đ.

Khi thấy ông Đ chạy vào trong nhà, bị cáo P, bị cáo Sô Ni cho rằng ông Đ chạy vào nhà lấy hung khí để đánh nhóm người của bị cáo P nên bị cáo P cùng với bị cáo K, bị cáo Ph chạy lại, đứng ngay cửa nhà của ông Đ, bị cáo P, bị cáo K mỗi người dùng ống tuýp bằng kim loại đập nhiều cái vào cửa nhà; bị cáo Ph dùng tay kéo mở cửa nhà ông Đ ra để cho các bị cáo còn lại vào bên trong đánh ông Đ; còn bị cáo C, bị cáo H, bị cáo Sô N, bị cáo Ph, bị cáo Chí B, bị cáo T và bị cáo Kh thì cầm hung khí đứng ở phía trước nhà của ông Đ và ở phía sau lưng bị cáo P, bị cáo Ph, bị cáo K để đợi ông Đ mở cửa chạy ra đánh nhau. Khi nghe cửa nhà bị đập thì bà Thạch Thị Cẩm V là mẹ ruột của ông Đ mở cửa nhà ra xem thì thấy các bị cáo đang đứng phía trước cửa, trên tay cầm hung khí nên bà V bỏ chạy ra phía ngoài; còn ông Đ sau khi chạy vào bên trong nhà thì nghe tiếng đập cửa bên ngoài nên lấy 01 ống tuýp bằng kim loại, dài khoảng 50cm, có 04 cạnh, mỗi cạnh khoảng hơn 01cm cầm trên tay phải chạy ra để đánh nhau với nhóm người của bị cáo P. Khi ông Đ vừa ra tới cửa thì bị cáo P cầm ống tuýp bằng kim loại đánh ông Đ nhiều cái; bị cáo Ph dùng dao chém ông Đ 03 cái; bị cáo K thấy vậy lùi ra phía sau; còn bị cáo C cầm cây dao màu đen bằng tay phải, tiến đến đứng đối diện cách ông Đ khoảng 1,5m, chém 01 cái mạnh từ trên xuống, ông Đ đưa tay trái lên đỡ nên trúng và gây ra thương tích đứt gãy xương trụ trái, đứt động mạch quay, động mạch trụ, đứt thần kinh giữa, thần kinh trụ, đứt gân gấp ngón I, nông sâu ngón II, III, IV, V, gấp cổ tay quay, cổ tay trụ.

Sau khi bị cáo C dùng dao chém trúng tay trái, ông Đ lùi vào đứng kế bên hong nhà. Thấy vậy, bị cáo K cầm cây dao màu đen chạy đến chém ông Đ 01 cái; còn bị cáo Sô N, bị cáo H, bị cáo Ph, bị cáo Chí B và bị cáo Th thì còn đứng ở phía sau lưng bị cáo C trên tay cầm hung khí sẵn sàng hỗ trợ cho các bị cáo; riêng bị cáo T thì cầm gậy ba khúc đứng ở phía ngoài gần vị trí đậu xe mô tô của bị cáo T, sau đó bị cáo T nhìn thấy các bị cáo khác đang đánh nhau bên trong với ông Đ nên bị cáo T đi vào bên trong được khoảng 03 đến 04 bước để đánh hỗ trợ cho các bị cáo đi chung thì bị bà V ném chai bia về phía bị cáo T nên bị cáo T quay trở lại vị trí đang đậu xe mô tô của bị cáo T để chờ chờ bị cáo H về. Vừa lúc này, ông Trương Công B là em ruột của

ông Đ đang nằm ngủ ở trong nhà hay vụ việc nêu trên nên lấy 01 ống tuýp bằng kim loại dài 2,6m, cùng với ông Đ rượt đuổi đánh lại nhóm người của bị cáo P. Lúc này, bị cáo Sô N, bị cáo P và bị cáo C chạy về hướng thị trấn T, các bị cáo còn lại chạy về hướng về xã T.

Sau đó, bị cáo P, bị cáo Sô N, bị cáo C, bị cáo Chí B, bị cáo K, bị cáo Ph, bị cáo H, bị cáo Kvà bị cáo T rượt đuổi đánh lại ông Đ và ông B, còn bị cáo Ph thì ngồi trên xe mô tô biển số: 84B1-427.11 cách xa ngã tư Xoài X khoảng 14m để đợi chờ bị cáo Kh về. Quá trình đánh nhau này, bị cáo K có cầm cây dao màu đen bằng tay phải chạy đến đứng phía sau lưng, cách xa ông B khoảng 01m, bị cáo K chém 01 cái từ trên xuống trúng và gây ra thương tích vùng vai ngực phải của ông B; bị cáo T cầm ống tuýp kim loại bằng tay phải ném về phía ông Đ; bị cáo K cầm ống tuýp kim loại bằng tay phải ném trúng vào tay phải của ông Đ; các bị cáo còn lại đều cầm hung khí đánh nhau với ông Đ và ông B. Sau khi ném xong, bị cáo K lượm ở dưới đất 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại thân dao có nhiều lỗ cầm trên tay phải rồi lên xe mô tô biển số: 84B1-427.11 cho bị cáo Ph điều khiển; bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số: 84K5-4119 chở bị cáo H; bị cáo Sô N điều khiển xe mô tô biển số: 52K3-6408 chở bị cáo C; bị cáo Chí B điều khiển xe mô tô biển số: 84C1-140.31 chở bị cáo K; bị cáo Ph điều khiển xe mô tô của K chở bị cáo T và bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số: 84B1- 578.49 một mình rời khỏi hiện trường về hướng huyện C, tỉnh T. Đến xã L, huyện C, các bị cáo gom dao cho bị cáo Ph cất giấu; bị cáo P đem ống tuýp bằng kim loại, có đầu nhọn bị móp biến dạng về cất giấu tại quán của bị cáo Sô N; bị cáo T đem gậy ba khúc cất giấu tại nhà của ông Đỗ Vĩnh A, sinh năm 1995, nơi cư trú số 153, khóm 6, phường 6, thành phố T, tỉnh T.

Bị hại Trương Công B, Trương Công Đ được người thân đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu, do thương tích nặng ông Đ, ông B đã chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T để điều trị. Sau đó ông Đ còn được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị. Vào các ngày 12/01/2019 và 26/01/2019 ông B, ông Đ lần lượt làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 24/TgT, ngày 30/01/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trương Công B là 10% (mười phần trăm), trong đó: Vết thương vùng vai ngực phải là 08% (tám phần trăm) và vết thương vùng 1/3 cẳng tay phải là 02% (hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 60/TgT, ngày 08/5/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trương Công Đ là 74% (bảy mươi bốn phần trăm), trong đó: Vết thương ở tay trái là 73% (bảy mươi ba phần trăm) và mất đốt xa ngón IV bàn tay phải là 01% (một phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Chín T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Cao Chín T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 21/8/2019. Các bị cáo khác như: Bị cáo Ngô Thành C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Kim Ngọc P 08 (tám) năm tù; bị cáo Hồ Thảo Mạnh K 07 (bảy) năm tù; bị cáo Lâm Sô N 06 (sáu) năm tù; bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm tù; bị cáo Lâm Quốc P 05 (năm) năm tù; bị cáo Trần Hữu T 05 (năm) năm tù; bị cáo Lâm Hoàng Chí B 04 (bốn) năm tù; bị cáo Thạch Minh Ph 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Thạch Ngọc K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2020, bị cáo Cao Chín T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo T thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T: Bị cáo đã có hành vi thỏa hiệp với các bị cáo khác dùng hung khí đi đến huyện T đánh người, bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe cho bị cáo H đi lấy hung khí và chở bị cáo H đi đánh nhau và kết quả hành vi của bị cáo là sự giúp sức để các bị cáo khác thực hiện hành vi tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật, đáp ứng được đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là loại tội phạm này xảy ra càng nhiều ở huyện T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm Luật sư bào chữa bảo vệ cho bị cáo: Cho rằng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo qua trình bày thấy vai trò của bị cáo là thứ yếu không phải có ý thức cố ý đánh các bị hại, bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho các bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò đồng phạm mức độ đồng phạm, bị cáo có đồng phạm nhưng vai trò mờ nhạt, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Chín T: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Chín T còn trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại phiên tòa cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết quả điều tra là vào ngày 12/01/2019 bị cáo T tham gia cùng các bị cáo khác dùng dao, ống tuýp, gậy ba khúc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm để tấn công đánh, chém gây thương tích cho ông Đ, ông B là sự việc có thật với tỷ lệ thương tật của bị hại ông Đ 73%, bị hại ông B là 10% đúng như nhận định của án sơ thẩm đã quy kết, mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp đánh bị hại nhưng bị cáo đã thỏa hiệp với các bị cáo khác dùng hung khí sử dụng xe tìm người để đánh và kết quả các bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích đúng như ý thức các bị cáo từ đầu, hành vi của bị cáo T là sự giúp sức vật chất và tinh thần để hỗ trợ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, nên án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” trong vai trò đồng phạm tích cực là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng chỉ vì bênh vực bị cáo Kim Ngọc P đi dự đám cưới bị anh Lương Chí T và Thạch Thành T đánh mà bị cáo T cùng các bị cáo tham gia để đi đánh trả thù cho bị cáo P. Trong vụ án này bị cáo T đã tham gia giúp sức, đồng phạm cùng các bị cáo khác đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của các bị hại trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và xem thường pháp luật. Bị cáo Cao Chín T cũng tham gia đi đánh nhau, bị cáo T tham gia chở bị cáo C đi lấy hung khí từ giai đoạn đầu. Khi đến hiện trường, bị cáo T cầm gậy ba khúc đứng ngoài khi thấy đồng bọn đánh nhau thì bị cáo bước vào tham gia hỗ trợ đồng bọn thì bị bà V mẹ ông Đ cầm võ chài bĩa chọi nên bị cáo T mới quay trở ra xe ngồi chờ để chờ bị cáo H tẩu thoát (BL 1074-1075). Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm chung đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đ là 74%, ông B là 10% do các bị cáo khác dùng hung khí nguy hiểm gây ra. Hành vi trên của bị cáo T đồng phạm với các bị cáo khác về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Về mức hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp tính chất của vụ án và mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt tuyên đối với bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo trình bày bị cáo là người lao động chính trong gia đình, do có men rượu trong người, nên nhất thời nóng nảy nghe theo sự rủ rê lôi kéo của bạn dẫn đến phạm tội. Tuy nhiên, những căn cứ này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, vì vậy tại Tòa phúc thẩm này được xem như bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, nên giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với tính chất và tình tiết khách quan của vụ án như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến của vị Luật sư bào chữa bảo vệ cho bị cáo T, Hội đồng xét xử có xem xét nhưng không thỏa mãn đề nghị của vị Luật sư.

[5] Về án phí: Bị cáo Cao Chín T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Chín T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Tuyên bố bị cáo: Cao Chín T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Cao Chín T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 21/8/2019.

Về án phí: Bị cáo Cao Chín T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- Trại tam giam;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Đăng Công TTĐT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Minh Tự